

ĐẢM BẢO SỰ VÔ TƯ, KHÁCH QUAN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TRONG XÉT XỬ GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM VỀ DÂN SỰ

*Đào Xuân Tiến**

1. Thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm về dân sự của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Theo các quy định của pháp luật tố tụng hiện hành, hoạt động xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm tại Tòa án được chia thành 3 cấp như sau:

- Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (gọi tắt là HĐTP);
- Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC);
- Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Giám đốc thẩm, tái thẩm là hai thủ tục tố tụng được quy định chung trong Phần thứ tư của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) 2004 với tên gọi là “*Thủ tục xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*” bao gồm Chương XVIII và XIX, từ Điều 282 đến Điều 310. Thông qua hoạt động tố tụng này, Tòa án cấp trên thực hiện công tác kiểm tra hoạt động xét xử của Tòa án cấp dưới, đồng thời là thủ tục duy nhất để Tòa án sửa chữa, khắc phục sai lầm của những bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm áp dụng thống nhất pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án. Vì thế, thủ tục xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được gọi là thủ tục tố tụng đặc biệt.

Điều 21 Luật Tổ chức TAND năm 2002 quy định: HĐTP là cơ quan xét xử cao nhất theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và là cơ quan hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật. HĐTP gồm có: Chánh án, các Phó Chánh án TANDTC; một số Thẩm

phán TANDTC. Tổng số thành viên HĐTP không quá 17 người.

Về nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTP, tại khoản 1 Điều 22 Luật Tổ chức TAND năm 2002 quy định như sau:

- a) Giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng;
- b) Hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật;
- c) Tổng kết kinh nghiệm xét xử;
- d) Thông qua báo cáo của Chánh án TANDTC về công tác của Tòa án để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước;
- đ) Chuẩn bị dự án luật để trình Quốc hội, dự án pháp lệnh để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Như vậy, theo quy định trên hoạt động tố tụng của HĐTP là nhiệm vụ đầu tiên, theo BLTTDS, đó là thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của các Tòa Phúc thẩm, Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế, Tòa Lao động của TANDTC bị kháng nghị (khoản 3 Điều 291 và Điều 310 BLTTDS). Mặc dù, các nhiệm vụ khác của HĐTP mang tính hành chính - chính trị rất quan trọng nhưng là những nhiệm vụ xếp sau thẩm quyền tố tụng nêu trên.

2. Thực trạng và những bất cập trong hoạt động tố tụng dân sự của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Thực tế, hoạt động tố tụng của HĐTP không chỉ diễn ra tại phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm mà nhiều hoạt động thuộc thẩm quyền của Chánh án TANDTC nhằm kiểm tra, xác định có căn cứ (hoặc không có căn cứ) kháng nghị (hoặc không kháng nghị)

* Ths. Luật học, Ban Tuyên giáo TW

bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của các Tòa Phúc thẩm, Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế, Tòa Lao động của TANDTC theo quy định của BLTTDS. Các quy định pháp luật hiện hành chủ yếu đề cập đến hoạt động tố tụng dân sự của HĐTP tại phiên tòa xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm mà chưa quy định cụ thể những nội dung hoạt động tố tụng trước phiên tòa liên quan đến thẩm quyền xét xử của HĐTP. Chính vì thế, TANDTC không có bộ phận chuyên trách giúp việc thường xuyên cho HĐTP để theo dõi, kiểm tra, giám sát, nghiên cứu hồ sơ báo cáo Chánh án TANDTC trong quy trình giải quyết đơn, thư khiếu nại của đương sự để Chánh án TANDTC thực hiện thẩm quyền kháng nghị hoặc không kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Những hoạt động nêu trên từ trước đến nay được TANDTC giao cho các Tòa chuyên trách TANDTC (gọi tắt là Tòa chuyên trách) thực hiện, trong khi các Tòa chuyên trách là một trong ba cấp xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm tại Tòa án hiện nay. Như vậy, việc cấp xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa chuyên trách tham gia vào một số hoạt động tố tụng của cấp giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền HĐTP là chưa đảm bảo đúng nguyên tắc tố tụng về sự độc lập trong xét xử của Tòa án. Đây là vấn đề bất cập tồn tại nhiều năm nay do nhận thức chưa đúng về việc phân định hoạt động tố tụng với hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Tòa chuyên trách.

Mặc dù các Tòa chuyên trách có nhiệm vụ tham mưu, báo cáo HĐTP về công tác chuyên môn và tham gia các phiên họp HĐTP trao đổi nghiệp vụ theo chủ đề, lĩnh vực phù hợp chức năng của Tòa chuyên trách, nhưng khi tiến hành nhiệm vụ xét xử thì cần có sự phân biệt rõ ràng hoạt động tố tụng của từng cấp theo thẩm quyền. Ví dụ về hoạt động tố tụng tại Tòa Dân sự TANDTC hiện nay. Theo quy định tại các điều 291, 310 BLTTDS, Tòa Dân sự TANDTC có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của

Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng nghị. Tòa Dân sự TANDTC (gọi tắt là Tòa Dân sự) có Chánh toà, các Phó Chánh Toà, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên. Để thực hiện nhiệm vụ này, Tòa Dân sự tổ chức Phòng nghiệp vụ để theo dõi, thụ lý đơn, thư khiếu nại các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của các TAND cấp tỉnh, thực hiện các thủ tục lấy hồ sơ, theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ của từng cán bộ, Thẩm tra viên, Thẩm phán. Sau khi nghiên cứu hồ sơ các vụ án có đơn, thư khiếu nại, các Thẩm tra viên báo cáo lãnh đạo Tòa Dân sự, Phó Chánh án TANDTC phụ trách về hướng giải quyết vụ án. Trong trường hợp xét thấy vụ án có sai lầm nghiêm trọng cần kháng nghị, Tòa Dân sự cùng Phó Chánh án phụ trách báo cáo Chánh án TANDTC để quyết định kháng nghị hoặc không kháng nghị vụ án theo thẩm quyền của Chánh án TANDTC. Trong trường hợp vụ án bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, Tòa Dân sự chuyển kháng nghị kèm theo hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) xem xét trong thời hạn 15 ngày (khoản 2 Điều 290 BLTTDS). Trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày nhận được kháng nghị và hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự phải mở phiên tòa giám đốc thẩm (Điều 293 BLTTDS 2004).

Đã có nhiều trường hợp đương sự khiếu nại bản án giám đốc thẩm của Tòa Dân sự và được Chánh án TANDTC xem xét, quyết định kháng nghị (hoặc không kháng nghị) theo thẩm quyền đối với bản án. Nếu Chánh án TANDTC không kháng nghị, Tòa chuyên trách có nhiệm vụ dự thảo công văn trả lời đơn cho đương sự khiếu nại. Công văn này được Chánh án TANDTC uỷ quyền cho Phó Chánh án TANDTC ký thay. Nếu Chánh án TANDTC kháng nghị, Tòa Dân sự dự thảo Quyết định kháng nghị để Chánh án TANDTC ký hoặc uỷ quyền cho Phó Chánh án phụ trách Tòa Dân sự ký thay. Sau khi có kháng nghị, vụ án sẽ được đưa ra xét xử giám đốc thẩm tại cấp cao nhất là HĐTP.

Việc xem xét đơn, thư khiếu nại đối với bản án giám đốc thẩm của Tòa Dân sự để

báo cáo Chánh án TANDTC kháng nghị theo thẩm quyền có ý nghĩa quan trọng để đưa vụ án xét xử giám đốc thẩm tại HĐTP nên rất cần bảo đảm sự độc lập, khách quan, đúng pháp luật nhưng hiện nay các công việc này chủ yếu vẫn do chính Tòa Dân sự thực hiện. Ngoài ra, Tòa Dân sự còn xem xét, nghiên cứu hồ sơ vụ án về dân sự của các Tòa Phúc thẩm TANDTC có đơn, thư khiếu nại. Chính vì vậy, quy trình xem xét đơn, thư khiếu nại, nghiên cứu hồ sơ vụ án của các Tòa này không có sự phân biệt so với quy trình xem xét đơn, thư khiếu nại đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp tỉnh.

Từ bất cập đó dẫn đến nghịch lý là, cán bộ, thẩm tra viên của Tòa chuyên trách lại có vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ vụ án, đề xuất hướng giải quyết vụ án do các Thẩm phán TANDTC (của Tòa Dân sự, Tòa Phúc thẩm TANDTC) xét xử? Việc nghiên cứu hồ sơ, đề xuất của các cán bộ, thẩm tra viên Tòa Dân sự có đáp ứng đúng trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết khiếu nại đối với bản án do cấp trên của mình là các thẩm phán Tòa Dân sự đã xét xử? Phó Chánh án phụ trách và tập thể lãnh đạo Tòa Dân sự có thừa nhận các sai lầm và chấp nhận sửa chữa, khắc phục các sai lầm của chính mình một cách khách quan? Hay vẫn còn những bản án có sai lầm của Tòa Dân sự nhưng chưa được xem xét đầy đủ để báo cáo Chánh án TANDTC kháng nghị đưa ra HĐTP xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm?

Theo Quy chế hoạt động của HĐTP số 01/2003/HĐTP, trong giai đoạn vụ án do Tòa Dân sự xét xử bị kháng nghị được đưa ra HĐTP xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm, Tòa Dân sự (và cả Thẩm phán là chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án mà bản án bị kháng nghị) có trách nhiệm chuẩn bị Tờ trình và gửi Tờ trình đến các thành viên HĐTP trong thời hạn chậm nhất là 4 ngày trước khi HĐTP mở phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm. Thậm chí, khi được HĐTP yêu cầu, đại diện lãnh đạo và cán bộ Tòa Dân sự được tham gia phiên tòa.

Rõ ràng, việc cấp xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm Tòa Dân sự tham gia vào quá trình xét xử của cấp giám đốc thẩm, tái thẩm HĐTP để xét xử đối với chính bản án, quyết định của Tòa Dân sự là chưa đảm bảo sự khách quan và có ảnh hưởng đến nguyên tắc tổ tụng về tính độc lập trong xét xử của Tòa án. Đó cũng chính là hệ quả những bất cập về thủ tục tổ tụng từ giai đoạn trước phiên tòa xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP.

3. Phương hướng đảm bảo sự vô tư và khách quan của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm về dân sự

Nhằm khắc phục những bất cập nêu trên, trước hết cần đổi mới nhận thức về vai trò tổ tụng của HĐTP, phân biệt các nhiệm vụ của HĐTP. Các đơn vị chức năng (trong đó có các Tòa chuyên trách) TANDTC là các cơ quan tham mưu và có thể tham gia các phiên họp của HĐTP nhưng không thể tham gia vào phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP. Do đó, từng bước hạn chế và chấm dứt việc cấp giám đốc thẩm, tái thẩm Tòa Dân sự tham gia vào hoạt động tổ tụng dân sự của cấp giám đốc thẩm, tái thẩm HĐTP, đảm bảo hoạt động tổ tụng nói chung, tổ tụng dân sự nói riêng của HĐTP theo nguyên tắc độc lập và tuân theo pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP, nâng cao uy tín của ngành Tòa án hiện nay, thực hiện đúng định hướng cải cách tư pháp trong quá trình đổi mới tổ chức hoạt động, phân định Tòa án theo thẩm quyền xét xử, TANDTC cần xây dựng bộ phận giúp việc chuyên trách trực thuộc HĐTP trong việc xem xét các quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của các Tòa chuyên trách, Tòa Phúc thẩm TANDTC. Điều này có ý nghĩa tích cực cho việc các Tòa chuyên trách, Tòa Phúc thẩm TANDTC phải nâng cao trách nhiệm của mình trong việc xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Có thể lấy Ban Thư ký TANDTC hiện nay làm cơ sở cho việc hình thành bộ phận giúp việc chuyên trách cho HĐTP. Bộ phận này cần bao gồm các Thẩm phán, Thẩm tra

viên, chuyên gia pháp lý giỏi (có thể chọn lọc từ các Tòa chuyên trách, Tòa Phúc thẩm TANDTC và từ các cơ quan pháp luật khác), am hiểu nhiều lĩnh vực và trong bộ máy cũng cần phân chia thành các bộ phận (cấp phòng) chuyên môn theo công việc tương ứng với các Tòa chuyên trách như bộ phận về Hình sự, Dân sự, Hành chính...).

Các Thẩm tra viên nhiều kinh nghiệm, giỏi chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp cần được bố trí làm việc trong bộ phận này để vừa thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng như làm Thư ký các phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP, vừa hoạt động như một bộ phận hành chính tư pháp, phối hợp với các Tòa chuyên trách, Tòa Phúc thẩm TANDTC để giúp các thành viên của HĐTP thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

Các nhiệm vụ của bộ phận này sẽ giúp HĐTP trong việc xem xét đơn thư khiếu nại, nghiên cứu hồ sơ báo cáo kháng nghị (và không kháng nghị) với Chánh án TANDTC đối với các quyết định, bản án của các Tòa chuyên trách; đồng thời làm nhiệm vụ Thư

ký phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP. Trưởng bộ phận giúp việc (Trưởng ban Thư ký) được tham gia làm thành viên HĐTP, là người trình bày quá trình giải quyết vụ án, căn cứ kháng nghị và ý kiến thẩm định của bộ phận giúp việc tại các phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP. Bộ phận chuyên trách này phối hợp với Văn phòng, Viện Khoa học xét xử TANDTC thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐTP thực hiện chức năng tổng kết ngành, ra Nghị quyết hướng dẫn đường lối xét xử thống nhất trong ngành Tòa án và tham gia các phiên họp của HĐTP về nội dung có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu.

Việc HĐTP hoạt động theo Quy chế do chính HĐTP ban hành chưa đảm bảo tính pháp lý và tương xứng với chức năng, nhiệm vụ tổ tụng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐTP. Vì thế, các hoạt động tổ tụng thuộc thẩm quyền HĐTP, các thủ tục tiến hành phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm của HĐTP cần được quy định cụ thể trong BLTTDS sửa đổi.

(Tiếp theo trang 36 – Sự phụ thuộc...)

sử dụng lao động không có lời hoặc kết quả lao động bị huỷ, thì điều này cho thấy có người làm việc là người lao động.

20. Quyền chấm dứt: người làm việc là người lao động nếu họ có quyền chấm dứt mối quan hệ với người quản lý vào bất cứ thời điểm nào mà không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Dĩ nhiên, trong trường hợp pháp luật lao động yêu cầu người lao động phải báo trước cho người sử dụng lao động về việc chấm dứt quan hệ lao động một khoảng thời gian nhất định, mà người lao động không tuân thủ thì người lao động đó có thể phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với số tiền lương của những ngày không báo trước. Nhưng số tiền không phải là số tiền bồi thường thiệt hại do việc chấm

chấm dứt hợp đồng mà là do việc vi phạm thời hạn báo trước. Trong quan hệ khoán việc, người lao động khoán việc không có quyền chấm dứt hợp đồng. Nếu người lao động khoán việc chấm dứt hợp đồng thì sẽ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng gây ra.

Thông qua việc tham khảo 20 yếu tố trong Bài kiểm tra theo thông luật nhằm xác định một người làm việc là người lao động hay người ký hợp đồng độc lập, chúng ta có thể thấy rõ hơn những biểu hiện đa dạng của sự phụ thuộc pháp lý hay yếu tố quản lý trong quan hệ lao động. Một lần nữa, chúng ta khẳng định đặc điểm về sự phụ thuộc pháp lý hay yếu tố quản lý là đặc điểm chỉ có trong quan hệ hợp đồng lao động mà không tồn tại trong bất kỳ quan hệ hợp đồng nào khác.